

Bản án số: 106/2019/KDTM-ST

Ngày: 13-11-2019

V/v “tranh chấp về hợp đồng mua bán điện”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Lê Diễm Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Liên

2. Bà Phạm Thị Trinh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đài Trang – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình – Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong ngày 13 tháng 11 năm 2019 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 80/2019/TLST-KDTM ngày 17 tháng 7 năm 2019 về: “tranh chấp hợp đồng mua bán điện” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2019/QĐXXST-KDTM ngày 23 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Tổng công ty Đ;

Địa chỉ trụ sở: phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Huỳnh Tuấn C, sinh năm 1977; địa chỉ cư trú: phường A, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền số 788/UQ-PCTB ngày 30/7/2019) (*ông C có mặt*).

Bị đơn: Công ty TNHH Một thành viên Nhà hàng C; địa chỉ trụ sở: Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh,

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Hồ Ngọc B – giám đốc công ty, là người đại diện theo pháp luật (*bà B vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nộp cho Tòa án ngày 03/7/2019 và bản tự khai ngày 05/8/2019, ngày 06/9/2019, biên bản không tiến hành hòa giải được tại Tòa án

ngày 30/9/2019, nguyên đơn có ông Huỳnh Tuấn Cường là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 25/5/2016, Công ty TNHH Một thành viên Nhà hàng C do bà Hồ Ngọc B – giám đốc, là người đại diện theo pháp luật ký hợp đồng mua bán điện với Tổng công ty Đ cho mục đích sử dụng kinh doanh dịch vụ, mã số hợp đồng 16/000916, mã số khách hàng PE14000208917 tại địa chỉ 41 Phan Huy Ích, Phường 15, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Do nhu cầu sử dụng trên diện tích rộng nên ngày 30/5/2016 Công ty TNHH Một thành viên Nhà hàng C do bà Hồ Ngọc Bích – giám đốc, là người đại diện theo pháp luật ký hợp đồng mua bán điện thứ 2 với Tổng công ty Đ cho mục đích sử dụng kinh doanh dịch vụ, mã số hợp đồng 16/000933, mã số khách hàng PE14000203507 cũng tại địa chỉ nêu trên. Quá trình sử dụng điện Công ty TNHH Một thành viên Nhà hàng C còn nợ tiền mua điện của Tổng công ty Đ như sau: Đối với mã số khách hàng PE14000208917 nợ tiền mua điện tháng 1/2019: 10.277.957 đồng, nợ tiền tháng 3/2019: 171.102 đồng. Tổng cộng: 10.449.059 đồng; đối với mã số khách hàng PE14000203507 nợ tiền mua điện tháng 12/2018: 7.623.648 đồng, tháng 1/2019: 6.001.227 đồng, phí cắt điện: 89.100 đồng, nợ tháng 3/2019: 420.934 đồng, phí cắt điện: 89.100 đồng. Tổng cộng: 14.234.009 đồng. Tổng số tiền mua điện của hai hợp đồng mà Công ty TNHH Một thành viên Nhà hàng C còn nợ nguyên đơn là: 24.683.068 đồng. Nguyên đơn đã nhiều lần tiến hành đòi nợ số tiền điện trên nhưng Công ty TNHH Một thành viên Nhà hàng C đã không thanh toán. Do vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn là Công ty TNHH Một thành viên Nhà hàng C phải thanh toán ngay 01 lần toàn bộ số tiền còn nợ như trên, không yêu cầu phải trả tiền lãi do chậm thanh toán.

Bị đơn, Công ty TNHH Một thành viên Nhà hàng C do bà Trần Ngọc Blà đại diện theo pháp luật đã được Tòa án triệu tập để tự khai trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng đều vắng mặt không có lý do và không có bất cứ ý kiến phản đối nào đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Huỳnh Tuấn Cường trình bày:

Do bị đơn là Công ty TNHH Một thành viên Nhà hàng C vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo khoản 4 Điều 1 của hợp đồng nên nguyên đơn đã thông báo cho bị đơn phải thanh toán khoản tiền nợ trước ngày 16/4/2019 nhưng bị đơn vẫn không thanh toán số tiền nợ cho nguyên đơn. Nguyên đơn đã ngừng cung cấp điện cho bị đơn từ ngày 17/4/2019 nhưng đến nay bị đơn vẫn không thanh toán bất cứ khoản tiền nào cho nguyên đơn. Do số công nợ này kéo dài đã lâu, bị đơn không có thiện chí nên đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết, buộc bị đơn phải trả ngay một lần toàn bộ số tiền nợ cho nguyên đơn là 24.683.068 đồng, không yêu cầu phải trả tiền lãi do chậm thanh toán.

Bị đơn - Công ty TNHH Một thành viên Nhà hàng C, do bà Hồ Ngọc B là người đại diện theo pháp luật vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày và tranh luận của đương sự tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng:

Tổng công ty Đ (sau đây gọi là nguyên đơn) khởi kiện đối với Công ty TNHH Một thành viên Nhà hàng C (sau đây gọi là bị đơn) tranh chấp hợp đồng mua bán điện ký kết giữa hai bên. Bị đơn có trụ sở tại quận Y nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình theo qui định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về pháp luật nội dung:

[2.1] Xét nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền còn nợ 24.683.068 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào Hợp đồng mua bán điện số hợp đồng 16/000916 ngày 25/5/2016 và Hợp đồng mua bán điện số hợp đồng 16/000933 ngày 31/5/2016 giữa Tổng công ty Đ (đại diện là Công ty điện lực T) và Công ty TNHH Một thành viên Nhà hàng C, căn cứ vào trình bày của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn thì có cơ sở xác định giữa nguyên đơn và bị đơn có giao kết hai hợp đồng mua bán điện. Theo đó, nguyên đơn cung cấp điện cho bị đơn sử dụng với mục đích dịch vụ (nhà hàng). Giá bán điện theo biểu giá của Bộ công thương quy định và thuộc đối tượng mua điện theo thời gian. Thanh toán theo hình thức chuyển khoản nộp tiền vào tài khoản của nguyên đơn (bên bán) trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nguyên đơn thông báo lần đầu. Theo nguyên đơn trình bày, bị đơn đã nợ tiền mua điện tổng cộng 24.683.068 đồng. Trong đó, đối với hợp đồng 16/000916, mã số khách hàng PE14000208917 nợ tiền mua điện tháng 1/2019: 10.277.957 đồng, nợ tiền tháng 3/2019: 171.102 đồng. Tổng cộng: 10.449.059 đồng; đối với hợp đồng 16/000933 (mã số khách hàng PE14000203507) nợ tiền mua điện tháng 12/2018: 7.623.648 đồng, tháng 1/2019: 6.001.227 đồng, phí cắt điện: 89.100 đồng, nợ tháng 3/2019: 420.934 đồng, phí cắt điện: 89.100 đồng. Tổng cộng: 14.234.009 đồng. Như vậy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán được thỏa thuận tại hợp đồng đã ký kết và quy định tại Điều 50 Luật thương mại. Do vậy, việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả ngay một lần toàn bộ số tiền 24.683.068 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[2.3] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 3.000.000 đồng.

Trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.000.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2018/38800 ngày 15/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 147, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ các Điều 24, 50 Luật thương mại; Điều 357, 468 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ khoản 2 điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn - Tổng công ty Đ:

Buộc Công ty TNHH Một thành viên Nhà hàng C phải trả cho Tổng công ty Đ số tiền 24.683.068 (hai mươi bốn triệu sáu trăm tám mươi ba ngàn không trăm sáu mươi tám) đồng là tiền nợ mua điện của Hợp đồng mua bán điện số 16/000916 ngày 25/5/2016 và Hợp đồng mua bán điện số 16/000933 ngày 31/5/2016.

Thực hiện một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật và thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2/ Về án phí: Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 3.000.000 (ba triệu) đồng do Công ty TNHH Một thành viên Nhà hàng C phải chịu.

Trả lại cho Tổng công ty Đ tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.000.000 (ba triệu) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2018/38800 ngày 15/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

4/ Về quyền kháng cáo: Tổng công ty Đ được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Công ty Công ty TNHH Một thành viên Nhà hàng C được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Q.Tân Bình;
- Chi cục THA dân sự Q.Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Lê Diễm Thúy